

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong đầu tư và vận hành
công trình lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 133/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 152/TTr-SCT ngày 22/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong đầu tư và vận hành công trình lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Công ty Truyền tải điện 3, Truyền tải điện Gia Lai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, X1, X4.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong đầu tư và vận hành
công trình lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan trong các lĩnh vực sau:

1. Bảo vệ an toàn công trình lưới điện truyền tải.
2. Xử lý sự cố và tình huống khẩn cấp liên quan đến công trình lưới điện truyền tải.
3. Thực hiện các thủ tục và công tác giải phóng mặt bằng các dự án lưới điện truyền tải công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để triển khai đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải theo quy hoạch được duyệt.
4. Cung cấp thông tin, chế độ báo cáo.
5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Tài chính.
2. Công an tỉnh.
3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
4. Ban Quản lý Khu Kinh tế;
5. Các Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án).
6. Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có công trình lưới điện truyền tải (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).
7. Công ty Truyền tải điện 3.

8. Truyền tải điện Gia Lai.

9. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lưới điện truyền tải là phần lưới điện bao gồm toàn bộ các đường dây và trạm điện có cấp điện áp trên 110 kV.

2. *Hành lang an toàn lưới điện* là vùng xung quanh đường dây dẫn điện trên không được giới hạn bởi chiều dài, chiều rộng, chiều cao theo đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo từng cấp điện áp.

3. *Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện* bao gồm:

- a) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.
- b) Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.
- c) Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm thống nhất, kịp thời, hiệu quả; không chồng chéo nhiệm vụ và không làm phát sinh thủ tục hành chính ngoài quy định.

3. Bảo đảm hệ thống lưới điện truyền tải vận hành liên tục, ổn định, an toàn và tin cậy.

4. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Ưu tiên thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn trước khi áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải và an toàn điện.

2. Xử lý sự cố, thiên tai, cháy nổ, tai nạn điện và các tình huống khẩn cấp khác.

3. Thực hiện các thủ tục và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án điện lực để triển khai đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải theo quy hoạch được duyệt và các công trình cải tạo, sửa chữa và mở rộng công trình lưới điện truyền tải.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

5. Cung cấp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo và trao đổi dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về điện lực.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về điện lực trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ trì hoặc phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến bảo vệ hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh.
3. Tổng hợp, theo dõi tình hình triển khai thực hiện việc đầu tư phát triển hệ thống lưới điện truyền tải theo quy hoạch được duyệt và các công trình cải tạo, sửa chữa và mở rộng công trình lưới điện truyền tải; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền.
4. Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và các quy định khác có liên quan.
5. Hướng dẫn và triển khai thực hiện các thủ tục thẩm định hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình lưới điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền.
6. Thường xuyên trao đổi thông tin về quy hoạch, vận hành các dự án đầu tư lưới điện truyền tải cho các đơn vị có liên quan biết để thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hướng dẫn và triển khai thực hiện các thủ tục về chấp thuận nhà đầu tư công trình lưới điện truyền tải trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Hướng dẫn và phối hợp thực hiện các quy định liên quan đến các thủ tục về đất đai, môi trường; chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng để thực hiện đầu tư công trình lưới điện truyền tải thuộc thẩm quyền.
2. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm do công tác khai thác khoáng sản, xả nước thải, chất ăn mòn, vi phạm quy định của pháp luật về hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện truyền tải.
3. Phối hợp cung cấp thông tin về nguy cơ cháy rừng, sạt lở đất, thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến công trình lưới điện truyền tải.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp quản lý trật tự xây dựng liên quan đến hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải.
2. Hướng dẫn việc áp dụng đơn giá bồi thường đối với công trình xây dựng, vật kiến trúc bị ảnh hưởng bởi dự án lưới điện truyền tải.
3. Phối hợp kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng vi phạm quy định về khoảng cách an toàn lưới điện truyền tải thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Hướng dẫn và triển khai thực hiện các thủ tục về chấp thuận nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định (nếu có) công trình lưới điện truyền tải đầu tư trong Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.
2. Phối hợp kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng, cây cối vi phạm quy định về khoảng cách an toàn lưới điện truyền tải thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn đối với công trình điện lực.
2. Tổ chức phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan trong quá trình đầu tư, vận hành công trình điện lực theo quy định.
3. Hỗ trợ bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh trong quá trình xử lý sự cố, cưỡng chế hoặc thi công công trình điện lực theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
4. Phối hợp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các sự cố liên quan đến công trình điện lực.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn đối với công trình lưới điện truyền tải tại các khu vực trọng điểm.
2. Phối hợp triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn liên quan đến công trình lưới điện truyền tải.
3. Phối hợp xử lý các nội dung liên quan đến đất quốc phòng, hoạt động quân sự có ảnh hưởng đến hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ công trình lưới điện truyền tải tại địa phương.
2. Phối hợp kiểm tra, phát hiện và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải.

3. Phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án lưới điện truyền tải theo thẩm quyền.

4. Huy động lực lượng tại chỗ tham gia hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý tình huống khẩn cấp liên quan đến công trình lưới điện truyền tải.

5. Kịp thời thông tin cho cơ quan chức năng và đơn vị quản lý vận hành lưới điện khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình lưới điện truyền tải.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án

1. Phối hợp với địa phương và cơ quan liên quan trong quá trình triển khai các dự án lưới điện truyền tải.

2. Cung cấp hồ sơ tài liệu, mốc giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng và quản lý hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện truyền tải.

3. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thi công công trình lưới điện truyền tải.

4. Thực hiện xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và báo cáo kiến nghị xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của Công ty Truyền tải điện 3, Truyền tải điện Gia Lai.

1. Tổ chức quản lý, vận hành, kiểm tra và bảo vệ công trình lưới điện truyền tải theo quy định.

2. Chủ động phát hiện, phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai các dự án lưới điện truyền tải; trong công tác xử lý sự cố, phòng chống thiên tai và bảo đảm an toàn điện.

4. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về điện lực và an toàn điện.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời cung cấp thông tin khi xảy ra sự cố hoặc tình huống khẩn cấp.

CHƯƠNG III

PHỐI HỢP ĐẢM BẢO HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI VÀ VẬN HÀNH AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Điều 16. Đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải và vận hành an toàn lưới điện truyền tải.

1. Kiểm tra, rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải.
2. Phối hợp tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình lưới điện truyền tải.
3. Phối hợp xử lý cây cối, công trình, vật kiến trúc và các hoạt động có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn vận hành lưới điện truyền tải.
4. Phối hợp ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Phối hợp xử lý vi phạm

1. Khi phát hiện vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải, đơn vị quản lý vận hành lưới điện có trách nhiệm thông báo cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý đúng theo các Điều, khoản được quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.
3. Việc xử lý vi phạm phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

PHỐI HỢP XỬ LÝ SỰ CỐ VÀ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

Điều 18. Nguyên tắc xử lý sự cố

1. Bảo đảm an toàn tính mạng con người là ưu tiên hàng đầu.
2. Kịp thời cô lập khu vực nguy hiểm, hạn chế thiệt hại và khôi phục vận hành hệ thống điện trong thời gian sớm nhất.
3. Việc xử lý sự cố phải được thực hiện theo phương án, quy trình và quy định của pháp luật.

Điều 19. Cơ chế phối hợp xử lý sự cố

1. Công ty Truyền tải điện 3, Truyền tải điện Gia Lai chủ trì tổ chức xử lý sự cố thuộc phạm vi quản lý.
2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ xử lý sự cố khi có đề nghị.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai, cháy nổ hoặc sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến cung cấp điện trên diện rộng, Sở Công Thương tổng hợp tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý.

CHƯƠNG V

PHỐI HỢP TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI; THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC ĐẦU TƯ VÀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC DỰ ÁN ĐIỆN LỰC ĐỂ TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ HỆ THỐNG LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Điều 20. Phối hợp tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; trong đó có nội dung phát triển mạng lưới cấp điện làm cơ sở triển khai các dự án lưới điện truyền tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quy hoạch và đầu tư xây dựng các dự án lưới điện truyền tải trên địa bàn.

2. Chủ động, phối hợp đề đề xuất triển khai đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải theo quy hoạch được duyệt và các công trình cải tạo, sửa chữa và mở rộng công trình lưới điện truyền tải trên địa bàn nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển và giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 21. Nguyên tắc phối hợp giải phóng mặt bằng

1. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng chính sách.

3. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 22. Nội dung phối hợp công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án lưới điện truyền tải

1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu và thông tin phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Phối hợp đo đạc, kiểm đếm, xác định nguồn gốc đất và tài sản trên đất.

3. Tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận với việc bồi thường về đất, cây cối, hoa màu trong phạm vi hành lang tuyến đường dây điện, sớm bàn giao để triển khai thi công đưa công trình lưới điện truyền tải vào vận hành theo đúng tiến độ đề ra.

4. Phối hợp xử lý các trường hợp cản trở thi công, chậm bàn giao mặt bằng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

PHỐI HỢP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, SỬA CHỮA VÀ MỞ RỘNG CÔNG TRÌNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI VÀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC

Điều 23. Nguyên tắc phối hợp chung

Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc mở rộng công trình lưới điện truyền tải hoặc công trình khác mà có khả năng gây ảnh hưởng lẫn nhau, đơn vị quản lý và tổ chức, cá nhân có liên quan bắt buộc phải phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn về điện và xây dựng.

Điều 24. Nội dung phối hợp xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình lưới điện truyền tải và các công trình khác

1. Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ an toàn cho con người và bản thân công trình đang xây dựng.

2. Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo từng cấp điện áp, hoặc nguy cơ làm hư hỏng công trình lưới điện truyền tải theo đúng hướng dẫn của đơn vị quản lý.

3. Kịp thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân liên quan khi phát hiện các nguy cơ hoặc hiện tượng gây mất an toàn đối với công trình lưới điện truyền tải.

4. Nếu chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng để xảy ra sự cố, tai nạn hoặc làm hư hỏng công trình lưới điện truyền tải trong quá trình thi công thì phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Trong trường hợp chủ đầu tư công trình xây dựng không chịu phối hợp với đơn vị quản lý để thực hiện các biện pháp an toàn nêu trên, đơn vị quản lý lưới điện truyền tải có trách nhiệm báo cáo sự việc lên UBND cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng để xử lý theo pháp luật.

CHƯƠNG VII

TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 25. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền,

phổ biến pháp luật về điện lực và an toàn điện.

2. Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

a) Bảo vệ hành lang bảo vệ an toàn lưới điện truyền tải;

b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả;

c) Phòng ngừa tai nạn điện và cháy nổ;

d) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình lưới điện truyền tải.

Điều 26. Cung cấp thông tin và chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về lưới điện truyền tải.

2. Công ty Truyền tải điện 3, Truyền tải điện Gia Lai thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống ảnh hưởng đến an toàn lưới điện truyền tải, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời trao đổi thông tin để phối hợp xử lý.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quy chế được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các quy định của pháp luật có thay đổi hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.